

Số: 243/KH-THPTLTK1

Vân Hà, ngày 26 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH **Giáo dục nhà trường năm học 2026-2027**

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Công văn số 5208/BGD&ĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh) về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 15/8/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh) Về việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh);

Căn cứ Công văn số 2628/SGD&ĐT-GDTrH ngày 25/8/2026 của Sở GD&ĐT tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh) về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 2689/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/8/2026 của Sở GD&ĐT tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với GHTrH;

Căn cứ Công văn 2680/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/8/2026 của Sở GD&ĐT tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh) về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 656/SGD&ĐT-GDTrH ngày 04/9/2025 của Sở GD&ĐT Bắc Ninh về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026;

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026-2027

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường THPT Lý thường Kiệt số 1 nằm trên địa bàn phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh) được sáp nhập từ 5 phường, xã nằm ở phía Tây-Nam của thị xã Việt Yên (cũ) đó là: phường Quảng Minh, phường Ninh Sơn, xã Trung Sơn, xã Tiên Sơn và xã Vân Hà. Phường có 5 trường THCS, 5 trường THPT, 5 trường MN (sau sáp nhập còn 02 trường THCS, 02 trường THPT, 02 trường MN); Điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nhân dân chủ yếu là làm nông và làm công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn phường Nénh, có một số làng nghề, di tích Quốc gia đặc biệt, học sinh đa số chịu học, ngoan ngoãn và có ý thức cố gắng

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Quy mô học sinh, lớp

- Tổng số: 28 lớp (tăng 01 lớp so với năm học 2025-2026); trong đó có: 10 lớp 10; 9 lớp 11; 9 lớp 12.

- Tổng số học sinh: 1.261 (tăng 53 học sinh so với năm học 2025-2026); trong đó có 451 HS lớp 10; 406 HS lớp 11; 404 HS lớp 12. Cụ thể:

Khối 10		Khối 11		Khối 12		Tổng		Ghi chú
Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
10	451	9	406	9	404	28	1261	
TB/lớp	45.1	TB/lớp	45.1	TB/lớp	44.9	TB/lớp	45.03	

(Chi tiết từng khối lớp phụ lục I)

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số lượng CB, GV, NV: 68; Ban giám hiệu: 03; Giáo viên: 61 trong đó (58 giáo viên theo biên chế, 03 giáo viên hợp đồng 235), trong đó môn Toán: 10; Môn Tin: 03; Môn Ngữ Văn: 08; Môn Tiếng Anh: 08; Môn Vật lý: 07; Môn Hóa học: 05; Môn Sinh học: 04; Môn Lịch sử: 03; Môn Địa lý: 03; Môn GDKT&PL: 03; Môn Công nghệ: 01; Môn GDTC: 03; GDQP&AN: 02; Âm nhạc: 01; Nhân viên: 04 (03 biên chế, 01 hợp đồng 235), trong đó Văn thư: 01, Kế toán: 01, Y tế: 01, Thư viện: 01; 3 hợp đồng bảo vệ, lao công.

b) Chất lượng: 100% đạt chuẩn đào tạo, trong đó thạc sĩ: 21 (32.3 %);

c) Chi bộ: 39 đảng viên/68 CB, GV, NV (giảm 4 do chuyển công tác).

(Chi tiết về trình độ đào tạo, chuyên môn phụ lục II)

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Diện tích nhà trường là 21.828m² đủ diện tích đạt chuẩn Quốc gia trong giai đoạn hiện nay nhưng từ năm học 2027-2028 đến năm học 2029-2030 theo kế hoạch phát triển giáo dục đã được phê duyệt trường đạt 45 lớp vào năm 2029-2030 khi đó sẽ không đủ diện tích đạt chuẩn Quốc gia; với 28 phòng học cho 28 lớp, thư viện, phòng đọc nhưng chưa đạt chuẩn; có đủ phòng làm việc cho lãnh đạo nhà trường, các phòng chuyên môn: kế toán, văn thư, y tế; có 6 phòng học bộ môn gồm: 1 phòng thực hành Vật lý, 1 phòng thực hành Hóa học, 1 phòng thực hành Sinh học, 2 phòng thực hành Tin học, 1 phòng học STEM; có nhà đa chức năng, sân vận động, bãi tập cho học sinh; có đủ nhà vệ sinh cho thầy, trò riêng biệt, nước sạch cung cấp phục vụ nhu cầu học tập và sinh hoạt cho thầy và trò nhà trường, có trạm biến áp riêng đủ công suất phục vụ công tác dạy và học. Trong các phòng học có đủ bàn ghế đạt chuẩn, bảng từ, tivi thông minh, đèn chiếu sáng, quạt mát, điều hòa

2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2025-2026

a) Kết quả hai mặt giáo dục

- Kết quả rèn luyện của HS

Tổng số: 1.208 học sinh, trong đó, xếp loại tốt: 1.124 học sinh, chiếm tỉ lệ 93.05%; loại khá: 77 học sinh, chiếm tỉ lệ 6.37%; loại đạt: 7 học sinh, chiếm tỉ lệ 0.58%, loại chưa đạt: 0 học sinh, chiếm tỉ lệ 0%.

- Kết quả học tập của HS:

Tổng số: 1.208 học sinh, trong đó, loại tốt: 385 học sinh (7 HS xếp loại xuất sắc, 378 HS xếp loại giỏi), chiếm tỉ lệ 31.87%, loại khá: 786 học sinh, chiếm tỉ lệ 65.07%, loại đạt: 37 học sinh, chiếm tỉ lệ 3.06%, loại chưa đạt: 0 học sinh, chiếm tỉ lệ 0%.

(Chi tiết phụ lục III)

b) Kết quả mũi nhọn

- + Có 5 dự án KHKT tham gia cấp cơ sở; 5 dự án đạt giải (1 nhất, 1 nhì, 1 ba, 2 KK).
- + Có 01 dự án KHKT dự thi cấp tỉnh, đạt 01 giải Ba.
- + Giải thể thao học sinh cấp tỉnh đạt 5 giải: 0 giải nhất, 1 giải nhì, 4 giải ba.
- + Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh: 26 giải (02 giải nhì, 06 giải ba, 18 giải KK).

c) Kết quả một số cuộc thi cấp Tỉnh, cấp Bộ, Quốc gia

- + GVĐG cấp tỉnh chu kỳ 2025-2029: 2 giáo viên (01 Địa lý, 01 GDQP-AN)
- + 07 sáng kiến đạt cấp trường; 06 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp ngành; 01 sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng cấp tỉnh;
- + Thi tốt nghiệp THPT đạt điểm trung bình 6,205; đứng thứ 40 trong tỉnh; có nhiều môn có kết quả thứ hạng cao: môn ngữ văn xếp thứ 10, môn GDKT&PL xếp thứ 6;
- + Tham gia giải thưởng trường học sinh thái Asean năm 2025, trường học không rác thải nhựa do Bộ Nông nghiệp và môi trường tổ chức đạt giải khuyến khích;
- + Cuộc thi AI Young Guru: đạt giải triển vọng (vượt qua gần 15.000 đội thi với gần 26.000 thí sinh trên cả nước);
- + Cuộc thi “An toàn Giao thông cho nụ cười ngày mai” đạt 03 giải cấp Quốc gia (01 giải ba của giáo viên; 02 giải khuyến khích học sinh);
- + Cuộc thi sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường: đạt 03 giải Khuyến khích cấp tỉnh;
- + Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc: Đạt 02 giải cấp tỉnh;
- + Cuộc thi AI Affiliate- Tiếp thị số sản phẩm OCOP tỉnh Bắc Ninh: Đạt giải KK;
- + Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng năm 2026: lọt vào vòng chung khảo;

2.5. Kết quả thi đua năm học 2025-2026

- Nhà trường được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Giám đốc Sở GDĐT tặng Giấy khen; được UBND tỉnh tặng Bằng khen có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026.
- Có 11 cá nhân CSTĐCS. Có 01 cá nhân được Bộ trưởng Bộ GDĐT tặng Bằng khen. Có 1 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Với chủ đề năm học “**Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất**” trường THPT Lý Thường Kiệt số 1 phấn đấu thực hiện các mục tiêu sau:

- Thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT¹ (thực hiện Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học lớp 12 bảo đảm linh hoạt trong lựa chọn, triển khai chủ đề, nội dung cốt lõi hoàn thành trước), tích hợp năng lực số (NLS), dạy học trực tuyến², giảng dạy nội dung trí tuệ

¹ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình GDPT; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020.

² Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

nhân tạo AI; duy trì chất lượng giáo dục của trường nằm trong top 35 các trường THPT trong tỉnh; phân đầu kết quả điểm TB các môn thi tốt nghiệp THPT nằm trong top 35 trường THPT trong tỉnh có điểm TB các môn thi cao nhất.

- Thực hiện có hiệu quả các nội dung dạy học buổi 2 trong dạy học 2 buổi/ngày³ thiết thực, phát huy phẩm chất năng lực của học sinh cả về “Đức - Trí - Thể - Mỹ”.

- Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và công nhận chuẩn Quốc gia mức độ 2 trong năm 2028.

- Xây dựng văn hóa học đường, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; tổ chức đa dạng và có hiệu quả các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao; quản lý chặt chẽ việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoại khóa ngoài giờ lên lớp theo hướng thiết thực và đúng quy định và hướng đến phát triển năng lực, phẩm chất người học.

- Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đặc biệt bố trí tăng cường giáo viên tham gia các lớp học, tập huấn về thực hiện CT GDPT 2018; lớp nâng cao năng lực tiếng Anh cho giáo viên và học sinh để từng bước đưa tiếng Anh là ngôn ngữ thứ 2 trong trường học, lớp nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua “đổi mới, sáng tạo trong quản lý, trong dạy và học”. Tích cực sử dụng hiệu quả các phương pháp, hình thức, phương tiện và kỹ thuật dạy học tích cực; Thực hiện giảng dạy và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào dạy học; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh (cả trực tiếp và trực tuyến) nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn phương pháp tự học, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học của học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý và dạy học, khuyến khích CB, GV, NV sử dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học; cắt giảm thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; đặc biệt là áp dụng quản lý các loại hồ sơ nhà trường, tổ, cá nhân điện tử, duyệt giáo án điện tử.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang (cũ) nay là Bắc Ninh về nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó tiếp tục triển khai học bạ số, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

- Rà soát, cập nhật tài liệu, học liệu; bảo đảm nội dung dạy học phù hợp với yêu cầu cần đạt của CTGDPT. Mỗi môn học yêu cầu bảo đảm tỉ trọng nội dung triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt ít nhất 10% theo quy định tại Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng

³ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT; Công văn số 656/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Chính phủ⁴, phần nội dung triển khai trực tuyến cần được thể hiện trên kế hoạch bài dạy của GV.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quyền con người⁵; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính⁶; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; đồng thời hướng dẫn HS học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Tích hợp phát triển năng lực số trong dạy học các môn học⁷; triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁸.

- Thực hiện cam kết các chỉ tiêu, chất lượng giáo dục với lãnh đạo nhà trường, nhà trường với Sở GDĐT, xây dựng Kế hoạch nâng cao và cải thiện chất lượng thi tốt nghiệp THPT và thi học sinh giỏi ở từng bộ môn. Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, thi, kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; các phòng học bộ môn; đặc biệt là các thiết bị phục vụ việc thực hiện Chương trình GDPT.

- Xây dựng thư viện tiên tiến, tiếp cận hệ thống học liệu điện tử, hệ thống LMS của ngành GDĐT. Tăng số lượng đầu sách giấy và sách điện tử ở Thư viện.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục; chỉ tiêu về các kỳ thi, cuộc thi,...

+ Chỉ tiêu về Kết quả học tập:

Căn cứ kết quả đạt được trong năm học 2025-2026 và tình hình thực tế của nhà trường đặt mục tiêu chất lượng kết quả học tập cụ thể như sau:

Khối	Tổng số HS	Kết quả học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
K 10	452	62	13.7	350	77.4	40	8.9	0	0.00
K 11	406	64	15.7	304	74.9	38	9.4	0	0.00
K 12	404	115	28.5	266	65.8	23	5.7	0	0.00
Tổng	1208	241	19.1	920	72.9	101	8	0	0.00

⁴ Quyết định 131/QĐ-TTg là văn bản phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

⁵ Theo Quyết định số 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 Phê duyệt khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho HS cấp THCS và THPT.

⁶ Công văn số 572/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2025 về việc thực hiện tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng cho học sinh cấp THPT.

⁷ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học.

⁸ Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/08/2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027

+ Chỉ tiêu về Kết quả rèn luyện: (Chi tiết phụ lục IV)

Khối	Tổng số HS	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
K 10	452	418	92.5	31	6.9	3	0.6	0	0
K 11	406	371	91.4	30	7.4	5	1.2	0	0
K 12	404	369	91.3	31	7.7	4	1.00	0	0
Tổng	1262	1158	91.8	92	7.3	12	0.9	0	0

+ Chỉ tiêu về Kết quả thi tốt nghiệp THPT

Môn	TN 2026		Số HS	TN 2027		Nguồn/dữ liệu
	Điểm	XT		Điểm	XT	
Toán	5.95	49	404	5.94	46	
Văn	7.08	10	404	7.08	10	
Lý	5.34	56	233	5.5	48	
Hóa	6.17	47	84	6.28	36	
Sinh	5.45	44	18	5.6	40	
Tin	5.78	39	18	6	35	
Sử	7.21	23	80	7.6	15	
Địa	6.58	15	156	6.6	15	
GDPL	6.49	6	62	6.5	6	
Ngoại ngữ	4.33	63	140	4.54	54	
TB	6.205	40	1599	6.2252	38	

+ Chỉ tiêu về thi HSG cấp tỉnh các môn văn hóa:

Môn	Số DT	Nhất	Nhì	Ba	KK	Giải		Tổng điểm	
						Tổng	XT	Tổng	XT
Toán	4	0	0	1	1	2			
Văn	7	0	1	2	1	4			
Lý	6		1	1	2	4			
Hóa	6	0	1	1	2	4			
Sinh	4	0	0	0	2	2			
Tin	5	0	1	1	1	3			
Sử	6	0	1	1	2	4			
Địa	8	0	1	2	3	6			
Anh	4	0	0	0	1	1			
Tổng	50	0	6	9	15	30			

2.2. Chỉ tiêu đội ngũ

+ 100% CB, GV được tham gia bồi dưỡng nâng cao chương trình GDPT 2018.

+ GVĐG cấp tỉnh chu kỳ 2025-2029: 8 giáo viên trở lên. Trong đó cụ thể:

TT	Hóa	Sinh	Lý	Tổng
Chỉ tiêu	2	3	3	8

- Học nâng cao trình độ (thạc sĩ): 02.

* Xếp loại CBQL, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

- CBQL: Loại Tốt: 03

- GV: 100% GV được xếp từ Khá trở lên: Loại Tốt: 25, chiếm tỉ lệ 41.7%. Loại Khá: 35, chiếm tỉ lệ 58.3%, cụ thể:

Loại/Tổ	Toán	Văn	XH	Hóa-Sinh	Ngoại ngữ	GDTC, QP-AN	Lý-Tin	Tổng số
Tốt	4	3	4	3	3	3	5	25
Khá	6	5	5	6	5	3	6	36

* Xếp loại cuối năm học

Tổng số CBQL, GV, NV	Hoàn thành XS nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
68	13	19.1	55	80.9	0	0	0	0

2.3. Chỉ tiêu về công tác quản lý

100% CBQL đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ, tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng đảm bảo có đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của người CBQL theo qui định.

Tích cực đổi mới trong công tác quản lý, nắm vững các qui định của pháp luật áp dụng trong công tác quản lý nhà trường.

2.4. Chỉ tiêu về kiểm định chất lượng, trường chuẩn QG

Tiếp tục duy trì trường Chuẩn quốc gia mức độ 1 và từng bước nâng dần chất lượng để đạt chuẩn mức độ 2 năm 2028.

2.5. Chỉ tiêu về chuyển đổi số

Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý: Áp dụng hồ sơ, sổ sách điện tử trên CSDL ngành, quản lý hồ sơ điện tử trên Hệ thống Edoc; Khai thác và sử dụng có hiệu quả các ứng dụng trên CSDL ngành.

Thực hiện chuyển đổi số trong giảng dạy, kiểm tra đánh giá; dạy học trực tuyến tối thiểu đạt 10% số tiết theo chương trình/môn, lưu vết các tiết dạy trực tuyến trên các Hệ thống K12online.vn hoặc onluyen.vn hoặc các nền tảng khác theo qui định tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT về qui định về việc quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt...

2.6. Chỉ tiêu về thi đua, khen thưởng

a) Tập thể:

Chi bộ nhà trường xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Nhà trường đạt tập thể LĐTTXS được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

4 tổ đạt tập thể LĐTTXS; 4 tổ đạt tập thể LĐTT.

Đoàn thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

b) Cá nhân:

100% cá nhân đạt danh hiệu LĐTT.

01 cá nhân được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

01 cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

01 cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng.

13 cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở.

02 cá nhân được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2026 -2027

1.1. Khung thời gian chung

Căn cứ Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh) Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cụ thể như sau:

- Tựu trường đối với khối 12 là ngày 22/8/2026; các khối 10, 11 là ngày 27/8/2026.
- Khai giảng năm học 2026-2027 là ngày 05/9/2026.
- Học kỳ 1 từ ngày 07/9/2026 đến ngày 15/01/2027 (gồm 18 tuần thực học thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Học kỳ 2 từ ngày 18/01/2027 đến ngày 26/5/2027 (gồm 17 tuần thực học thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Kết thúc năm học 2026-2027 trước ngày 31/5/2027.

1.2. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình và hoạt động giáo dục

(Chi tiết tại phụ lục VI)

1.3. Khung kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục

(Chi tiết tại phụ lục VII)

1.4. Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục

(Chi tiết tại phụ lục VIII)

2. Một số kế hoạch khác

2.1. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá

Thực hiện theo đúng Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Tập trung vào một số nội dung sau:

- Trong kiểm tra: Giáo viên coi kiểm tra nghiêm túc, đánh giá sát, đúng năng lực HS với thái độ khách quan, công minh. Kết hợp một cách hợp lý hình thức kiểm tra tự luận (TL) với hình thức kiểm tra trắc nghiệm (TN). Đề kiểm tra đòi hỏi người học phải biết, thông hiểu và vận dụng sáng tạo. Đồng thời hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập của mình thông qua các sản phẩm học tập...

- Nội dung đề kiểm tra thường xuyên được đổi mới và phải đạt những yêu cầu sau: Kiểm tra đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học. Nội dung kiểm tra không vượt ra ngoài chương trình ở thời điểm kiểm tra, lời văn, câu chữ rõ ràng, chính xác, dễ hiểu.

- Xây dựng các ma trận đề, bản đặc tả cho các kỳ kiểm tra định kỳ trong năm học; đề kiểm tra bám sát ma trận và đối tượng người học.

- Người ra đề phải có đáp án, biểu điểm chấm, hướng dẫn chấm kèm theo và nộp đúng thời gian. Khi chấm bài, GV chấm đúng hướng dẫn chấm.

- Bài kiểm tra sau khi chấm xong, giáo viên trả bài và chữa bài

- Tổ chức khảo sát, thi thử tốt nghiệp THPT cho khối 10, 11 không quá 03 lần/năm; đối với khối 12 không quá 04 lần/năm.

- Với các môn Sở GD&ĐT: Nhà trường lưu một bộ gồm đề và hướng dẫn chấm của tất cả các môn.

- Với các môn trường ra đề: TTCM, nhóm trưởng CM thống nhất ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra, phân công ra đề theo ma trận đã xây dựng, duyệt đề và gửi cho đ/c Trần Hữu Hiền phó HT phụ trách CM trước ngày tổ chức kiểm tra 01 tuần để xếp lịch kiểm tra, phân công coi kiểm tra.

- Đối với các môn học/HĐGD đánh giá bằng nhận xét khuyến khích giáo viên kiểm tra bằng việc giao nhiệm vụ cho học sinh/nhóm học sinh báo cáo chuyên đề, dự án. Để lấy điểm định kỳ, giáo viên phải xây dựng được thang đo và chấm điểm được cho cá nhân và nhóm học sinh đảm bảo công bằng và đánh giá được quá trình học tập của học sinh.

2.2. Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và phát triển đội ngũ

2.3. Kế hoạch bố trí, sử dụng lao động năm học 2026-2027

- Căn cứ đội ngũ và nhiệm vụ năm học 2026-2027 nhà trường bố trí đội ngũ giáo viên đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, phân công nhiệm vụ tương đối công bằng, khách quan, đúng chuyên môn được đào tạo.

- Yêu cầu CB, GV, NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, lớp học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ Sư phạm do Sở GD&ĐT tổ chức. Phân công đồng chí Trần Hữu Hiền phụ trách, thời gian hoàn thành theo kế hoạch tập huấn của từng bộ môn.

- Khuyến khích giáo viên tham đăng ký học nâng cao trình độ chuyên môn; tham gia các lớp học, lớp bồi dưỡng về Tin, Ngoại ngữ để nâng tỉ lệ xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức tốt lên và thực hiện Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học. Phân công đồng chí Trần Hữu Hiền phụ trách.

- Động viên cán bộ giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hiện nhà trường có 01 giáo viên tham gia học chương trình thạc sỹ

- Thực hiện ký giao ước chỉ tiêu thi đua đến từng CB, GV, NV trong nhà trường. Xây dựng biểu điểm cộng cho các thành tích đạt được cho giáo viên trong Quy chế chấm điểm thi đua.

(Chi tiết tại phụ lục II)

2.4. Kế hoạch sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ.

- **Kiểm kê và Bảo quản:** Rà soát, kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học hiện có ngay đầu năm học. Quản lý chặt chẽ và bảo quản thiết bị dạy học tối thiểu, mô hình học cụ, đặc biệt là súng tiểu liên AK hoán cải/vô hiệu hóa, tủ súng, thiết bị tập luyện môn GDQPAN phối hợp đăng ký với Ban CHQS địa phương bảo đảm an toàn tuyệt đối.

- **Mua sắm và Bổ sung:** Đề xuất mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 19/2022/TT-BGDĐT, bổ sung hạ tầng CNTT, đường truyền Internet, máy tính phòng Tin học, tivi thông minh, tài nguyên thư viện số và học liệu mở đáp ứng chuyển đổi số và dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

- **Nâng cấp và Bảo dưỡng:** Định kỳ bảo dưỡng hệ thống điện, điều hòa, trang thiết bị PCCC, cải tạo sân bãi thể thao, nhà đa năng, bổ sung dụng cụ luyện tập Hội khỏe Phù Đổng và các giải thi đấu.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất

+ Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời phục vụ công tác giảng dạy, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.

+ Kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm thường xuyên các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động trong công tác giảng dạy CTGDPT trong năm học 2026-2027 góp phần thực hiện đổi mới phương pháp học tập, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

+ Tiếp tục kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung TBDH, tài liệu và khai thác hiệu quả các phòng học bộ môn (đặc biệt là phòng thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM); thư viện đáp ứng đổi mới chương trình phổ thông theo chỉ đạo của Bộ chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT; khuyến khích, động viên cán bộ, giáo viên thiết kế, tự làm và cải tạo thiết bị phục vụ dạy học, đặc biệt là TBDH cho Chương trình GDPT 2018. Củng cố vững chắc các tiêu chuẩn đã đạt được, đáp ứng các tiêu chí của trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

+ Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

+ Tiếp tục tham mưu với Đảng ủy, UBND Phường Vân Hà và Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh trong việc mở rộng diện tích đất cho nhà trường; xây mới hạng mục khu phòng học các bộ môn và phòng làm việc đáp ứng việc tăng số lớp từ năm học 2027-2028 đến năm học 2029-2030.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Đồng chí Nguyễn Hồng Phúc phụ trách, thời gian xong trong tháng 9/2026.

- Yêu cầu CB, GV, NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, lớp học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ Sư phạm do Sở GDĐT tổ chức. Phân công đồng chí Trần Hữu Hiền phụ trách, thời gian hoàn thành theo kế hoạch tập huấn của từng bộ môn.

- Khuyến khích giáo viên tham đăng ký học nâng cao trình độ chuyên môn; tham gia các lớp học, lớp bồi dưỡng về Tin, Ngoại ngữ để nâng tỉ lệ xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức tốt lên và thực hiện Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học. Phân công đồng chí Trần Hữu Hiền phụ trách.

- Thực hiện ký giao ước chỉ tiêu thi đua đến từng CB, GV, NV trong nhà trường. Xây dựng biểu điểm cộng cho các thành tích đạt được cho giáo viên trong Quy chế chấm điểm thi đua.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn; quy định của trường đối với CB, GV, NV.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ học phí, kinh phí học tập nâng cao trình độ năng lực chuyên môn; đặc biệt có chính sách hỗ trợ cho giáo viên trẻ chủ động học tập nhằm thực hiện đổi mới thực hiện chương trình và thực hiện tốt CTGDPT 2018.

3. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT

3.1. Khung thời gian năm học

Căn cứ Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh) Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cụ thể như sau:

- Tựu trường đối với khối 12 là ngày 22/8/2026; các khối 10, 11 là ngày 27/8/2026.

- Khai giảng năm học 2026-2027 là ngày 05/9/2026.

- Học kỳ 1 từ ngày 07/9/2026 đến ngày 15/01/2027 (gồm 18 tuần thực học thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ 2 từ ngày 18/01/2027 đến ngày 26/5/2027 (gồm 17 tuần thực học thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Kết thúc năm học 2026-2027 trước ngày 31/5/2027.

Kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình các môn học 2026-2027

(phụ lục VI)

3.2. Chỉ đạo việc tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong trường học

Chỉ đạo giáo viên thực hiện lên lớp theo thời khóa biểu, TKB sắp xếp đảm bảo tổ chức dạy học đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT lớp 10, lớp 11, lớp 12 thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025, Trong trường hợp giáo viên mất giờ do rơi vào các ngày nghỉ hoặc nghỉ việc riêng, chưa bố trí được dạy thay, đ/c Trần Hữu Hiền phó HT phụ trách CM tổng hợp các môn lên lịch học bù phù hợp (lưu ý: các lớp sáng thực hiện 4 tiết có thể lên lịch bù vào tiết 5 hoặc lên lịch bù vào buổi chiều đảm bảo tổng số tiết trong ngày không quá 7 tiết, không dạy bù quá 3 tiết liên/môn). Lưu ý việc bố trí dạy học một số môn học và hoạt động giáo dục cụ thể:

a) Tổ chức dạy học các môn học bắt buộc, tổ hợp các môn lựa chọn bắt buộc và chuyên đề học tập cho học sinh khối 10, 11, 12

* Đối với các môn học bắt buộc:

- Trên cơ sở khung chương trình ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT, Công văn số 2628/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2026 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2026-2027, nhà trường đã xây dựng PPCT chi tiết đến từng bộ môn theo nguyên tắc theo nhóm năng lực và định hướng phân luồng học sinh.

- Xếp thời khóa biểu tổ chức thực hiện các môn học bắt buộc vào buổi sáng; mỗi buổi không quá 05 tiết, xếp từ Thứ 2 đến Thứ 7. Chủ động chương trình cốt lõi/năm (xếp tăng tiết phần cốt lõi của môn trước nếu chưa đến thời điểm dạy phần bộ môn có trong hoạt động giáo dục).

- Phân công chuyên môn sao cho số người mỗi môn tham gia dạy khối lớp 10, 11, 12 đảm bảo theo yêu cầu của Sở GD&ĐT và thực tế của nhà trường.

Số tổ hợp 4 môn lựa chọn bắt buộc: 04, cụ thể:

(chi tiết tại phụ lục I)

Giải pháp tổ chức dạy chuyên đề học tập: Việc tổ chức dạy học chuyên đề bám vào việc thực hiện chương trình cốt lõi môn học đảm bảo nguyên tắc xác định được theo tiến trình thời gian và phát triển tư duy từ đơn giản đến phức tạp.

b) Tổ chức dạy nội dung giáo dục địa phương

Bố trí dạy theo TKB đan xen trải nghiệm thực tế, phân công GV dạy theo chủ đề, nội dung GDĐP được dạy sau nội dung cốt lõi để bổ trợ cho nội dung cốt lõi. GV chịu trách nhiệm vào điểm trên hệ thống theo đúng thời gian quy định (sử dụng 01 sổ điểm cá nhân),

(Chi tiết tại phụ lục VIII)

c) Tổ chức dạy nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Đây là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện trong nhà trường với thời lượng là 105 tiết/năm thông qua 3 loại hình sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt câu lạc bộ, **chủ yếu là 3 loại hình**: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề

Nội dung/số tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Sinh hoạt lớp	HD giáo dục theo chủ đề	Ghi chú
Hướng vào bản thân 30%- 32 tiết	8	12	12	Thời điểm kiểm tra định kỳ: Tuần 9 HK1, Tuần 26 HK2. Kiểm tra cuối kỳ theo lịch của Sở
Hướng đến xã hội 25%- 25 tiết	7	6	5	
Hướng đến tự nhiên 15%- 16 tiết	5	5	6	
Hướng nghiệp 30%- 32 tiết	8	12	12	
Tổng tiết: 105	27 tiết + 8 tiết KTĐK	35 tiết	35 tiết	

Bố trí dạy theo TKB đan xem trải nghiệm thực tế, phân công GV dạy theo chủ đề, GV chịu trách nhiệm vào điểm trên hệ thống theo đúng thời gian quy định (sử dụng 01 sổ điểm cá nhân)

Tổ chức thực hiện (chi tiết ở Phụ lục VIII).

d) Tổ chức hoạt động dạy học đáp ứng Đề án tin học

- Khi xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu số lượng tiết dạy có ứng dụng CNTT đến từng giáo viên và số tiết dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược; đặc biệt giao chỉ tiêu mỗi bộ môn tối thiểu 01 tiết (không kể giáo viên dự thi GVDG cấp trường).

- Cán bộ quản lý, lãnh đạo gương mẫu về ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, tăng cường ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc.

- Tiếp tục thực hiện việc phê duyệt giáo án trên edoc.

- Tăng cường kiểm tra các bài thường xuyên và luyện đề ôn tập trên app onluyen.vn.

- Tổ chức cho học sinh kiểm tra trực tuyến trên máy ở một số bộ môn.

- Nâng cao hiệu quả triển khai ứng dụng phần mềm quản lý trường học, chất lượng website của nhà trường, thư điện tử đảm bảo yêu cầu cung cấp, chia sẻ và công khai thông tin theo quy định.

- Duy trì hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý trường học, tăng cường khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu ngành. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học; **phê duyệt giáo án trực tuyến.**

- Đầu tư xây dựng thư viện tiên tiến, có phần mềm quản trị và CSDL cho thư viện đảm bảo được chuẩn mức 2.

e) Thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn

- Các tổ chuyên môn thực hiện đúng quy định về số lần sinh hoạt chuyên môn được quy định theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 2489/SGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2026 của Sở GDĐT tỉnh Bắc Ninh về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn đối với giáo dục trung học và giáo dục thường xuyên từ năm học 2026-2027: ít nhất 02 tuần 1 lần ngoài ra còn tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn cấp tỉnh theo Kế hoạch của Cụm, Sở.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tập trung toàn trường vào buổi chiều hoặc xếp thời khóa biểu buổi sáng theo yêu cầu của tổ/nhóm chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH, ngày 8/11/2014 về việc hướng dẫn SHCM, đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá.

+ Dự giờ tập trung vào hoạt động tổ chức cho học sinh học tập và hoạt động học tập của học sinh theo 5 bước.

+ Rút kinh nghiệm giờ học theo tinh thần đánh giá tiết học mới (Công văn 5555/BGD&ĐT; Công văn 4612/BGD-GDTrH ngày 3/11/2017).

+ Báo cáo chuyên đề định kỳ; chú trọng đến các vấn đề mới nảy sinh trong quá trình dạy học tiếp cận với thi GVG các cấp.

+ Thảo luận, tổ chức triển khai giáo dục STEM/STEAM và có đánh giá, rút kinh nghiệm.

+ Xây dựng nội dung tự học; ngân hàng câu hỏi các môn có thi tốt nghiệp THPT.

+ Sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý, tổ chức kỳ thi, khóa học online đúng yêu cầu của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT.

+ Thảo luận soạn kế hoạch bài dạy theo định hướng Công văn 5512 và tình hình của nhà trường; thảo luận về các tiết bộ môn chọn dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược.

+ Tập trung bàn giải pháp nhằm nâng cao chất lượng điểm thi tốt nghiệp THPT và kết quả Kỳ thi HSG các cấp.

+ Thống nhất mục đích yêu cầu các tiết dạy, xác định kiến thức trọng tâm, phương pháp dạy, thống nhất nội dung từng tiết dạy, tách tiết đối với những bài nhiều tiết, nội dung các bài kiểm tra, trao đổi kinh nghiệm và phương pháp các tiết khó dạy.

+ Thống nhất ma trận kiểm tra với các bài giữa kì.

+ Rút kinh nghiệm giờ dạy kiểm tra

+ Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo các chuyên đề.

+ Chỉ tiêu mỗi học kỳ mỗi tổ chuyên môn phải trao đổi ít nhất 2 chuyên đề/môn vào tuần cuối cùng của tháng.

g) Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra–đánh giá;

Thực hiện theo đúng Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh. Tập trung vào một số nội dung sau:

- Trong kiểm tra: Giáo viên coi kiểm tra nghiêm túc, đánh giá sát, đúng năng lực HS với thái độ khách quan, công minh. Kết hợp một cách hợp lý hình thức kiểm tra tự luận (TL) với hình thức kiểm tra trắc nghiệm (TN). Đề kiểm tra đòi hỏi người học phải biết, thông hiểu và vận dụng sáng tạo. Đồng thời hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập của mình thông qua các sản phẩm học tập...

- Nội dung đề kiểm tra thường xuyên được đổi mới và phải đạt những yêu cầu sau: Kiểm tra đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học. Nội dung kiểm tra không vượt ra ngoài chương trình ở thời điểm kiểm tra, lời văn, câu chữ rõ ràng, chính xác, dễ hiểu.

- Xây dựng các ma trận đề, bản đặc tả cho các kỳ kiểm tra định kỳ trong năm học; đề kiểm tra bám sát ma trận và đối tượng người học.

- Người ra đề phải có đáp án, biểu điểm chấm, hướng dẫn chấm kèm theo và nộp đúng thời gian. Khi chấm bài, GV chấm đúng hướng dẫn chấm.

- Bài kiểm tra sau khi chấm xong, giáo viên trả bài và chữa bài

- Tổ chức khảo sát, thi thử tốt nghiệp THPT cho khối 10, 11 không quá 03 lần/năm; đối với khối 12 không quá 04 lần/năm.

- Với các môn Sở GD&ĐT: Nhà trường lưu một bộ gồm đề và hướng dẫn chấm của tất cả các môn.

- Với các môn trường ra đề: TTCM, nhóm trưởng CM thống nhất ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra, phân công ra đề theo ma trận đã xây dựng, duyệt đề và gửi cho đ/c Trần Hữu Hiền phó HT phụ trách CM trước ngày tổ chức kiểm tra 01 tuần để xếp lịch kiểm tra, phân công coi kiểm tra.

- Đối với các môn học/HĐGD đánh giá bằng nhận xét khuyến khích giáo viên kiểm tra bằng việc giao nhiệm vụ cho học sinh/nhóm học sinh báo cáo chuyên đề, dự án. Để lấy điểm định kỳ, giáo viên phải xây dựng được thang đo và chấm điểm được cho cá nhân và nhóm học sinh đảm bảo công bằng và đánh giá được quá trình học tập của học sinh.

4. Dạy 2 buổi/ngày; dạy thêm, học thêm

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT; Công văn 656/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2025 của Sở GD&ĐT Bắc Ninh về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2026-2027; Căn cứ vào đội ngũ, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày cụ thể:

+ Buổi 1 thực hiện dạy hoàn thành CT GDPT 2018 vào 6 buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7 mỗi lớp trung bình 28,5 tiết/tuần. Yêu cầu giáo viên thực hiện giảng dạy nâng cao tinh thần trách nhiệm trong các giờ dạy đảm bảo truyền thụ đầy đủ các nội dung kiến thức theo yêu cầu cần đạt của môn học, HĐGD; Hướng dẫn học sinh năng lực tự học.

+ Buổi 2 thực hiện các nội dung khác theo hướng dẫn tại Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT; Công văn số 656/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2025 của Sở GD&ĐT Bắc Ninh về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2026-2027 trong các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 cụ thể như sau:

Tổ chức phụ đạo cho HS chưa đạt của kỳ học trước đó, bồi dưỡng HSG, ôn tập cho HS cuối cấp thi tốt nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh., tổ chức các câu lạc bộ theo nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức của nhà trường.

- Đối với học sinh chưa đạt giáo viên bộ môn lập danh sách sau mỗi kỳ, căn cứ số lượng từng môn thành lập các lớp, phân công giáo viên tổ chức phụ đạo theo đúng quy định các nội dung kiến thức trước đó đến khi kiểm tra đạt yêu cầu.

- Đối với bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi ngay từ đầu năm học các môn tham gia thi HSG cấp tỉnh lập danh sách các đội tuyển phân công giáo viên bộ môn có kinh nghiệm dạy theo quy định đạt kết quả cao nhất.

+ Chọn đội tuyển học sinh giỏi tham dự kì thi cấp tỉnh khách quan, công bằng, chính xác, hiệu quả thông qua quá trình học đội tuyển và các kì kiểm tra đội tuyển.

+ Giáo viên dạy đội tuyển có kế hoạch dạy học đội tuyển chi tiết được tổ trưởng chuyên môn và BGH phê duyệt. Việc ôn tập cho học sinh bám vào hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Nâng cao ý thức, khả năng tự học của học sinh bằng các hình thức: định hướng, giao nhiệm vụ học tập theo tuần, theo tháng, kiểm tra thường xuyên sự chuẩn bị bài của học sinh.

- Đối với ôn tập cho học sinh lớp 12 nhà trường tổ chức cho học sinh đăng ký môn lựa chọn thi tốt nghiệp THPT theo khả năng và định hướng nghề nghiệp. Sắp xếp lịch ôn thi tốt nghiệp THPT phù hợp, không chồng chéo và đảm bảo thuận lợi nhất cho học sinh tham gia các học các nhóm môn, thực hiện ôn tập theo đúng quy định.

Tổ chức các CLB theo năng lực, cùng sở thích phân công giáo viên phụ trách, xây dựng kế hoạch hoạt động, nội dung, yêu cầu cần đạt đối với mỗi CLB.

Căn cứ vào nguồn kinh phí của nhà trường, các nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác để mời các nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên có năng lực đến bồi dưỡng, hướng dẫn các CLB về chuyên môn, cách thức hoạt động; Tổ chức các buổi hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường, hoạt động ngoại khóa.

5. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI)

Căn cứ Đề án giáo dục STEM/STEAM giai đoạn 2025-2023, tầm nhìn đến 2035 của Sở GDĐT tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh) tổ chức các câu lạc bộ STEM/STEAM duy trì hoạt động thường xuyên nhằm tạo cho HS thói quen nghiên cứu sáng tạo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào trong học tập và nghiên cứu; tổ chức dạy nội dung trí tuệ nhân tạo AI theo khung chương trình cốt lõi quy định tại Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT ban hành khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông sau khi có hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT.

(Chương trình chi tiết tại phụ lục VII)

6. Giáo dục hướng nghiệp và phân luồng HS sau THCS, THPT

Trên cơ sở lựa chọn môn học theo định hướng nghề nghiệp và thông qua HĐTNHN nhà trường mời các chuyên gia, liên kết các trường đại học, cao đẳng tổ chức các buổi tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho HS lớp 12 để các em có lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp cho bản thân sau khi tốt nghiệp THPT.

7. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Tổ chức dạy bài bản đủ 04 kỹ năng ngoại ngữ cho học sinh; thường xuyên kiểm tra học sinh đủ các kỹ năng ở các hình thức: online, offline, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ.

Tăng cường các hoạt động ngoại khóa tiếng Anh toàn trường với số lượng 1 lần/kỳ (trước toàn trường); duy trì câu lạc bộ nói tiếng Anh cho giáo viên và học sinh 1 lần/tuần; hình thành các tiểu câu lạc bộ Tiếng Anh ở các lớp, tổ chức thi điểm dạy học bằng cho một số môn học cơ bản, xây dựng các khẩu hiệu song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.

Phối hợp với Trung tâm Anh ngữ Worldlink để tổ chức dạy IELTS cho học sinh có nguyện vọng và hướng đến việc thi lấy chứng chỉ phục vụ việc xét tuyển đại học, cao đẳng.

Phối hợp với các Công ty du học, xuất khẩu lao động tổ chức cho học sinh có nguyện vọng học ngoại ngữ khác Tiếng Anh như: Tiếng Trung, Tiếng Hàn, Tiếng Nhật.

8. Công tác GVCN, Đoàn/Đội, giáo dục pháp luật–ATGT–PCCC–QPAN

Thực hiện giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, góp phần xây dựng thế hệ trẻ có đạo đức trong sáng, lối sống văn hóa lành mạnh, tuân thủ pháp luật; có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội; khơi dậy tinh thần thi đua học tập, rèn luyện là nhiệm vụ giáo dục quan trọng hàng đầu góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục đạo đức; tư vấn tâm lý học sinh; ứng xử, giải quyết tình huống giáo dục; bồi dưỡng giá trị sống, kỹ năng sống; tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Tổ chức các hoạt động lồng ghép “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh, thiếu niên” qua giờ chào cờ, sinh hoạt lớp và các hoạt động ngoại khóa nhằm tạo cho học sinh niềm cảm hứng, yêu thích, tự hào về truyền thống cách mạng của quê hương, lồng ghép các nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, ý thức công dân... trong các môn học của mình.

Tuyên truyền cho học sinh qua việc tổ chức tốt các hoạt động thi đua lập thành tích chào mừng ngày PNVN 20/10; 44 năm ngày nhà giáo Việt Nam; 82 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam; 97 năm thành lập Đảng 3/2; 96 năm ngày thành lập Đoàn 26/3; 52 năm giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4. Tuyên truyền cho học sinh qua việc

tham gia các cuộc thi trực tuyến, hưởng ứng cuộc vận động do cấp trên phát động.

Chỉ đạo ĐTN cùng GVCN tuyên truyền về việc chấp hành ATGT cho HS và phụ huynh qua các bản tin ATGT của công an Tỉnh. Chỉ đạo 100% cha mẹ học sinh viết cam kết không giao xe máy điện, xe máy cho con chưa đủ tuổi lái xe và không có giấy phép lái xe.

Thực hiện quản lý sử dụng điện thoại trên lớp của học sinh, tăng cường các hoạt động thể dục giữa giờ, các trò chơi dân gian.

Tăng cường quản lý chặt chẽ vũ khí, trang thiết bị môn học GDQPAN; súng Tiều liên AK đã được hoán cải cấp 5 phải được quản lý, đăng ký với cơ quan địa phương.

9. Chuyển đổi số

Thực hiện bồi dưỡng công tác chuyển đổi số cho CBGV, VN và HS trong nhà trường nhằm thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi số trong giáo dục, lấy chuyển đổi số làm thước đo cho sự phát triển của nhà trường.

Thực hiện việc sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử và quản lý hồ sơ điện tử trên các nền tảng chuyển đổi số của Sở GDĐT tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh).

10. ĐBCL/KĐCL-CQG, Trường học hạnh phúc

Duy trì và nâng cao công tác tự đánh giá, đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT. Hoàn thiện hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng hằng năm.

Từng bước củng cố, hoàn thiện các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, đội ngũ, hoạt động dạy học và quản trị trường học nhằm tiến tới công nhận hoặc tái công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia.

Xây dựng và phát triển mô hình Trường học hạnh phúc với các giá trị cốt lõi: yêu thương - an toàn - tôn trọng; tạo dựng môi trường giáo dục tích cực, khuyến khích tinh thần trách nhiệm, sự sáng tạo và hợp tác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tổ chức các lớp tập huấn, chuyên đề cho giáo viên về phương pháp giáo dục tích cực, kỹ năng đồng hành và hỗ trợ học sinh. Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng “lớp học thân thiện - học sinh tích cực”, phát huy vai trò của Đoàn thanh niên trong các hoạt động trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống.

Tổ chức đa dạng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trải nghiệm nhằm tạo sự gắn kết, quan tâm đến đời sống tinh thần và sức khỏe của học sinh. Thiết lập kênh lắng nghe, phản hồi ý kiến của học sinh, giáo viên và phụ huynh; xây dựng môi trường an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục toàn diện học sinh.

11. Truyền thông–phối hợp CMHS–huy động nguồn lực

Tổ chức tốt Hội nghị cha mẹ học sinh năm học 2026-2027 ở tất cả các khối lớp và tổ chức Hội nghị Cha mẹ học sinh toàn trường theo đúng hướng dẫn.

Tranh thủ sự đồng thuận, ủng hộ, tài trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các cha mẹ học sinh để chăm lo động viên khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập, các cuộc thi học sinh giỏi, cuộc thi nghiên cứu khoa học, phong trào văn thể mỹ, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh vượt khó trong học tập.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Kêu gọi sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh trong công tác xây dựng nhà trường, giáo dục học sinh, bảo đảm giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội.

Tích cực tuyên truyền việc thực hiện các chính sách, chủ trương của Đảng, nhà nước về thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc các nội dung tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, của cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân, cựu học sinh, các tổ chức xã hội, đoàn thể để chăm lo cho học sinh, học sinh chăm ngoan có hoàn cảnh khó khăn nỗ lực vượt khó trong học tập.

12. Quản lý hành chính, tài chính–tài sản, thi đua–khen thưởng, công khai

12.1. Quản lý hành chính

Xây dựng Quy chế hoạt động của cơ quan, phân công cụ thể tới từng thành viên trong nhà trường, gắn trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

Phân công lao động hợp lý, đảm bảo định mức làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

12.2. Quản lý tài chính–tài sản

Quản lý, hạch toán, sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách được cấp đảm bảo công tác dạy và học và các hoạt động khác của nhà trường, thực hành tiết kiệm; huy động nguồn xã hội hóa hợp pháp, sử dụng đúng theo qui định hiện hành.

Quản lý và sử dụng tài sản nhà trường hiệu quả, đúng mục đích, không làm thất thoát tài sản, cập nhật tài sản công trên Hệ thống quản lý của ngành kịp thời, chính xác.

12.3. Công tác thi đua–khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng thực hiện nghiêm túc theo Luật thi đua khen thưởng, các văn bản, qui chế hiện hành công khai, công bằng, minh bạch, kịp thời và có tác dụng động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong công tác, giảng dạy và học tập.

12.4. Công tác công khai

Thực hiện nghiêm túc qui định công khai trong nhà trường theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Ban Giám hiệu

Xây dựng Kế hoạch, tổ chức chỉ đạo các tổ chuyên môn, văn phòng, tổ chức đoàn thể, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch đã đề ra và điều chỉnh Kế hoạch khi có sự thay đổi hoặc cần thiết.

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đồng thời đề ra các giải pháp thực hiện.

1.2. Tổ trưởng chuyên môn

Căn cứ Kế hoạch giáo dục của nhà trường chỉ đạo các thành viên của tổ thực hiện các

chỉ tiêu nhiệm vụ trong Kế hoạch đạt kết quả cao nhất góp phần hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch của nhà trường.

Cùng với Ban Giám hiệu tổ chức kiểm tra các thành viên trong tổ thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch đảm bảo tiến độ, đạt kết quả đã đề ra.

1.3. Đoàn thanh niên

Căn cứ Kế hoạch giáo dục xây dựng Kế hoạch hoạt động Đoàn phù hợp với thực tế, tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục đạo đức, lý tưởng cho đoàn viên, thanh niên, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức các phong trào, hoạt động nhằm thu hút đoàn viên thanh niên tham gia, giảm số đoàn viên thanh niên vi phạm pháp luật, mắc các tệ nạn xã hội, an toàn trong không gian mạng...

1.4. Giáo viên chủ nhiệm

Căn cứ Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng chỉ tiêu kế hoạch của lớp chủ nhiệm, triển khai tới học sinh và phụ huynh học sinh thực hiện.

Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu kết quả đạt được so với chỉ tiêu đề ra để có giải pháp chỉ đạo phù hợp với thực tế của trường, lớp.

1.5. Giáo viên bộ môn

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện các có hiệu quả chỉ tiêu nhiệm vụ được giao theo đúng thời gian, tiến độ trong Kế hoạch.

1.6. Các bộ phận văn phòng, thiết bị, y tế, CNTT

Tùy theo nhiệm vụ được giao, căn cứ kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các chỉ tiêu đã đề ra.

2. Kiểm tra, giám sát

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, đột xuất nhằm giúp các tổ chuyên môn, đoàn thể, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra đồng thời phát hiện, xử lý những vi phạm xảy ra ngay từ khi mới hình thành tránh xảy ra hậu quả lớn.

Công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ quan trọng của người quản lý.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

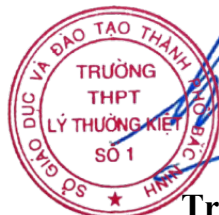
Các tổ chuyên môn, đoàn thể, cá nhân thực hiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của nhà trường, của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 của trường THPT Lý Thường Kiệt số 1. Yêu cầu các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các đoàn thể trong trường và cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện gặp khó khăn vướng mắc liên hệ nhà trường để cùng giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Bắc Ninh;
- Các phòng, ban Sở GDĐT (báo cáo);
- BGH (chỉ đạo);
- Các tổ CM, đoàn thể, GV, NV (thực hiện);
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Hữu Hiền